|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên HS : Lớp :  | **ĐỀ ÔN TẬP MÔN TOÁN LỚP 5****ĐỀ SỐ 1** |

**(Các em cố gắng làm được càng nhiều bài càng tốt nhé!)**

**Bài 1**. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

1. Số thập phân gồm ***3 chục, 6 đơn vị, 5 phần mười và 2 phần nghìn*** được viết là :

A. 36,52 B. 345,2 C. 3,452 D. 36,502

2. Số thập phân 512,49 được đọc là :

A. Năm một hai phẩy bốn chín. B. Năm trăm mười hai phẩy bốn chín.

C. Năm trăm mười hai phẩy bốn mươi chín. D. Năm mười hai phẩy bốn mươi chín.

**Bài 2**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

Một hình tròn có đường kính là 7,2dm. Vậy :

a) Bán kính của hình tròn đó là …………………… dm.

b) Chu vi của hình tròn đó là …………………… dm.

c) Diện tích của hình tròn đó là …………………… dm2.

**Bài 3**. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :

a) 7,28 × 10 = 72,8 b) 7,28 : 10 = 72,8

c) 0,9 × 100 = 0,900 d) 0,9 : 100 = 0,009

**Bài 4**. Tính giá trị của biểu thức :

a) 7,92 + 5,86 × 4,5 b) 62,5 : (13,8 + 6,2)

**Bài 5**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) 10,5m = …………………… cm b) 10,5m2 = …………………… cm2

**Bài 6**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

Cho hình vẽ sau :

a) Hình bên có tất cả …………… hình vuông.

b) Hình bên có tất cả …………… hình chữ nhật.

**Bài 7**. Tính bằng cách thuận tiện nhất :

a) 48,25 + 12,72 + 51,75 + 87,28 b) 0,087 + 1,123 + 0,913 + 0,877

**Bài 8**. Một hình thang có đáy lớn 6,5cm ; đáy bé 4,8cm và chiều cao 3,5cm. Tính diện tích của hình thang đó.

**Bài giải**

**Bài 9**. Bác Hai mua một con cá nặng 1,5kg hết 54000 đồng. Bác Ba cũng mua một con cá loại đó có cân nặng 1,2kg. Hỏi bác Ba phải trả bao nhiêu tiền ?

**Bài giải**

**Bài 10**. Lớp 5A quyên góp được 45 quyển sách. Lớp 5B quyên góp được số sách bằng $\frac{4}{5}$ số sách của lớp 5A. Số sách của lớp 5C nhiều hơn một nửa số sách của lớp 5B 8 quyển. Hỏi cả ba lớp quyên góp được bao nhiêu quyển sách ?

**Bài giải**

 ✍ Sửa bài :

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên HS : Lớp :  | **ĐỀ ÔN TẬP MÔN TOÁN LỚP 5****ĐỀ SỐ 2** |

**Bài 1**. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

1. Phân số $\frac{345}{10}$ được viết thành số thập phân là :

A. 345,10 B. 34,5 C. 10,345 D. 3,45

2. Hỗn số 2 $\frac{9}{100}$ được viết thành số thập phân là :

A. 2,9100 B. 29,100 C. 2100,9 D. 2,09

**Bài 2**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) Một hình tam giác có độ dài đáy là 5,6cm ; chiều cao 4,8cm. Diện tích của hình tam giác đó là …………………… cm2.

b) Một hình thang có tổng độ dài hai đáy là 10,8dm ; chiều cao là 75cm. Diện tích của hình thang đó là …………………… dm2.

**Bài 3**. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :

a) 99 × 0,001 = 0,99 b) 99 × 0,001 = 0,099

c) 3,58 : 0,1 = 35,8 d) 3,58 : 0,1 = 0,358

**Bài 4**. Tìm x, biết :

a) x + 12,96 = 3,8 × 5,6 b) 312 : x = 100 – 99,2

**Bài 5**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) 8500kg = …………………… tấn b) 72,5 dag = …………………… kg

**Bài 6**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

Cho hình vẽ sau :

Hình bên có tất cả …………… hình tam giác.

**Bài 7**. Tính bằng cách thuận tiện nhất :

a) 0,92 × 324 + 0,92 × 678 b) 4,9 × 3,3 – 4,8 × 3,3

**Bài 8**. Một cái sàng gạo hình tròn có bán kính 7dm. Tính chu vi, diện tích của cái sàng gạo đó.

**Bài giải**

**Bài 9**. Một nền căn phòng hình chữ nhật được lát kín bằng 80 tấm gạch hình vuông có cạnh 5dm. Tính diện tích nền nhà đó theo đơn vị mét vuông.

**Bài giải**

**Bài 10**. Năm nay, tổng số tuổi của bố và con là 34 tuổi. Sau 3 năm nữa, tuổi bố gấp 4 lần tuổi con. Tính tuổi bố hiện nay.

**Bài giải**

 ✍ Sửa bài :

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên HS : Lớp :  | **ĐỀ ÔN TẬP MÔN TOÁN LỚP 5****ĐỀ SỐ 3** |

**Bài 1**. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

1. Chữ số 5 trong số 2,953 thuộc hàng nào ?

A. Hàng chục B. Hàng phần mười C. Hàng phần trăm D. Hàng phần nghìn

2. Chữ số 8 trong số thập phân 32,879 có giá trị là :

A. $\frac{8}{10}$ B. $\frac{8}{100}$ C. $\frac{8}{1000}$ D. 800

**Bài 2**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) Tỉ số phần trăm của hai số 7,5 và 25 là …………………….

b) 40,5% của 200 là …………………….

c) Biết 8% của số x là 2,4. Vậy số x là …………………….

**Bài 3**. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :

a) 12,89 > 12,9 b) 34,725 < 34,73

c) 3,9 = 3,09 d) 27,99 > 28,11

**Bài 4**. Tính giá trị của biểu thức :

a) 43,2 : 12 × 0,5 + 4,789 b) 50 – 3,4 × (87 : 25)

**Bài 5**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) 4km 360m = …………………… km b) 3ha 400m2 = …………………… ha

**Bài 6**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

Cho hình vẽ sau :

Hình bên có tất cả …………… hình thang.

**Bài 7**. Tìm các số tự nhiên x, biết :

a) x < 3,001 b) 10,99 < x < 14,99

Các số tự nhiên x cần tìm là …………………… Các số tự nhiên x cần tìm là …………………………

**Bài 8**. Lan mua 3 bịch bánh hết số tiền là 19500 đồng. Hỏi Bình mua 12 bịch bánh loại đó hết bao nhiêu tiền ?

**Bài giải**

**Bài 9**. Tổng của hai số là 48,72. Hiệu của hai số đó là 13,32. Tìm hai số đó.

**Bài giải**

**Bài 10**. Tìm x, biết :

460 : x : 0,4 = 92

 ✍ Sửa bài :

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên HS : Lớp :  | **ĐỀ ÔN TẬP MÔN TOÁN LỚP 5****ĐỀ SỐ 4** |

**Bài 1**. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

1. Biết 79,462 = 70 + 9 + 0,4 + … + 0,002. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là :

A. 6 B. 60 C. 0,06 D. 0,60

2. Số nào bé nhất trong bốn số 0,395 ; 0,48 ; 0,3 ; 0,359 ?

A. 0,395 B. 0,3 C. 0,48 D. 0,359

**Bài 2**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) Một hình tam giác có diện tích là 7,2dm2, chiều cao là 3,6dm. Độ dài đáy của hình tam giác đó là …………………… dm.

b) Một hình tam giác có diện tích là 40cm2, độ dài đáy là 10cm. Chiều cao của hình tam giác đó là …………………… cm.

**Bài 3**. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :

a) 3,6 + 12 = 4,8 b) 3,6 + 12 = 15,6

c) 40 – 3,2 = 36,8 d) 40 – 3,2 = 0,8

**Bài 4**. Đặt tính rồi tính :

a) 5,734 + 77,09 b) 47,7 – 38,19 c) 19,5 × 3,04 d) 21,924 : 2,7

**Bài 5**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) 4,25 tạ = ………… tạ ………… kg b) 10,05dm2 = ………… dm2 ………… mm2

**Bài 6**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

Cho hình vẽ sau :

a) Hình bên có tất cả …………… hình tam giác.

b) Hình bên có tất cả …………… hình thang.

**Bài 7**. Tính bằng cách thuận tiện nhất :

a) 0,2 × 7,97 × 5 c) 2,4 × 0,25 × 40

**Bài 8**. Một người gửi tiết kiệm 20 000 000 đồng với lãi suất 0,6% mỗi tháng. Hỏi sau một tháng người đó nhận được bao nhiêu tiền lãi ?

**Bài giải**

**Bài 9**. Một vườn cây có tất cả là 120 cây cam và bưởi. Số cây bưởi bằng $\frac{2}{3}$ số cây cam. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây bưởi, bao nhiêu cây cam ?

**Bài giải**

**Bài 10**. Một hình vuông có chu vi 10dm và có diện tích bằng diện tích của một hình tam giác có chiều cao 5dm. Tính độ dài cạnh đáy của hình tam giác đó.

**Bài giải**

 ✍ Sửa bài :

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên HS : Lớp :  | **ĐỀ ÔN TẬP MÔN TOÁN LỚP 5****ĐỀ SỐ 5** |

**Bài 1**. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

1. Số thập phân 0,725 được viết thành tỉ số phần trăm là :

A. 0,725% B. 7,25% C. 72,5% D. 725%

2. Số thập phân 4,5 bằng số nào dưới đây ?

A. 4,500 B. 4,05 C. 4,050 D. 4,005

**Bài 2**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) Một hình tròn có chu vi 16,328cm. Đường kính của hình tròn đó là …………………… cm.

b) Một hình tròn có chu vi 254,24dm. Bán kính của hình tròn đó là …………………… dm.

**Bài 3**. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :

a) 12% của 345kg là 414kg b) 12% của 345kg là 41,4kg

**Bài 4**. Đặt tính rồi tính :

a) 315,8 + 96,27 b) 615,4 – 109,28 c) 28,58 × 6,2 d) 13 : 125

**Bài 5**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) $\frac{3}{8}$ kg = …………………… g b) $\frac{23}{20}$ km2 = …………………… ha

**Bài 6**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

Cho hình vẽ sau :

a) Hình bên có tất cả …………… hình bình hành.

b) Hình bên có tất cả …………… hình tam giác.

**Bài 7**. Tính bằng cách thuận tiện nhất :

a) 1,1 × 24,9 + 1,1 × 75,1 c) 82,5 : 25 : 4

**Bài 8**. Một thửa đất hình chữ nhật có chiều dài 65m, chiều rộng 40m. Người ta trồng rau trên thửa đất đó, cứ 100m2 người ta thu hoạch được 45kg rau. Hỏi trên cả thửa đất đó, người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ rau ?

**Bài giải**

**Bài 9**. Một tấm bìa hình thang có tổng độ dài hai đáy là 24dm, diện tích là 102dm2. Tính chiều cao của tấm bìa hình thang đó.

**Bài giải**

**Bài 10**. Tính nhanh :

 4,1 + 4,3 + 4,5 + 4,7 + 4,9 + 5,1 + 5,3 + 5,5 + 5,7 + 5,9

 ✍ Sửa bài :

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên HS : Lớp :  | **ĐỀ ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5****ĐỀ SỐ 1** |

**Bài 1**. Xếp các từ in đậm trong đoạn văn sau vào bảng phân loại từ :

Thằng Thắng, con cá vược **của** thôn Bần **và** là **địch thủ** bơi lội đáng gờm nhất của bọn trẻ, lúc này đang **ngồi** trên chiếc thuyền **đậu** ở ngoài cùng. Nó trạc **tuổi** thằng Chân “phệ” nhưng **cao** hơn hẳn cái đầu. Nó cởi trần, **phơi** nước da **rám đỏ** khoẻ mạnh của những đứa trẻ **lớn lên** / **với** / **nắng**, nước mặn và gió biển.

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ loại** | **Từ** |
| Danh từ |  |
| Động từ |  |
| Tính từ |  |
| Quan hệ từ |  |

**Bài 2**. Tìm hai từ thích hợp để điền vào ô trống :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ** | **Từ đồng nghĩa** | **Từ trái nghĩa** |
| nhanh nhẹn |  |  |
| giữ gìn |  |  |
| anh dũng |  |  |

**Bài 3**. Đặt câu với một từ đồng nghĩa và một từ trái nghĩa em tìm được ở bài tập 2.

 ✍ Sửa bài :

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên HS : Lớp :  | **ĐỀ ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5****ĐỀ SỐ 2** |

**Bài 1**. Xếp các từ sau vào bảng cho thích hợp :

y tá, thuốc, bút chì, hát hò, đau đớn, nhà cửa, thước, mập, mập mạp,

ngoan, nhảy nhót, che chở, che chắn, khóc, buồn

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ đơn** | **Từ phức** |
| **Từ ghép** | **Từ láy** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Bài 2**. Tìm hai từ thích hợp để điền vào ô trống :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ** | **Từ đồng nghĩa** | **Từ trái nghĩa** |
| đẹp đẽ |  |  |
| khổ cực |  |  |
| ngốc nghếch |  |  |

**Bài 3**. Đặt câu với một từ đồng nghĩa và một từ trái nghĩa em tìm được ở bài tập 2.

 ✍ Sửa bài :

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên HS : Lớp :  | **ĐỀ ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5****ĐỀ SỐ 3** |

**Bài 1***.* ***Gạch dưới chủ ngữ 1 gạch, gạch dưới vị ngữ 2 gạch.***

a) Đôi mắt của ông không còn tinh anh như lúc trẻ.

b) Tây Nguyên là vùng đất núi non trùng điệp.

c) Những đám mây xám đang từ phương bắc trôi tới.

d) Thảo quả trên rừng Đản Khao đã vào mùa.

e) Hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ.

g)Những hạt mưa to và nặng bắt đầu rơi xuống như ai ném đá, nghe rào rào.

h) Sức lực tràn trề của A Cháng là niềm tự hào của dòng họ Hạng.

**Bài 2***.* ***Viết thêm một vế câu để hoàn chỉnh các câu ghép sau :***

a) Tiếng trống trường vang lên,

b) Mùa hè đã đến,

c) Em vừa về đến nhà thì

d) Ai cũng ngưỡng mộ Nam vì

e) Mặc dù bài tập rất nhiều nhưng

 ✍ Sửa bài :

**ÔN TẬP BÀI VĂN TẢ ĐỒ VẬT**

**Đề bài** : Em hãy tả một đồ vật trong nhà em (đồng hồ treo tường, quạt máy, tấm lịch treo tường, bức tranh treo tường, ti vi, bộ bạn ghế phòng khách, bộ bàn ghế ăn cơm, …)

**ÔN TẬP BÀI VĂN TẢ CÂY CỐI**

**Đề bài** : Em hãy tả một cây cho bóng mát ở trường hoặc một cây ăn quả trong vườn nhà em.